TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST
Ngày 11 tháng 02 năm 2022
"*V/v tranh chấp tiền hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN NHÂN HUYỆN H – TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lại Thiện Phong**

2. Ông **Danh On**

Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** – Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 136/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp tiền hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị D**, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Ông **Trần Quốc T**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đặng Thị D trình bày: Trước đây vào ngày 21/12/2016 âm lịch *(nhằm ngày 18/01/2017 dương lịch)* bà D có đứng ra làm chủ hụi, dây hụi 1.000.000 đồng, loại hụi tháng (mỗi tháng khui 01 lần) có 24 chưng, trong đó ông Trần Quốc T tham gia 02 chưng trong dây hụi này.

Đến kỳ hụi thứ 07, ông T bỏ hụi số tiền là 320.000 đồng và hốt được số tiền hụi là 17.060.000 đồng, cụ thể như sau: Hụi chết 06 phần x 1.000.000 đồng = 6.000.000 đồng. Hụi sống 17 phần x 680.000 đồng = 11.560.000 đồng. Trừ tiền hoa hồng của chủ hụi: 500.000 đồng. Tổng cộng: (6.000.000 đồng + 11.560.000 đồng) – (500.000 đồng) = 17.060.000 đồng.

Đến kỳ hụi thứ 08, ông T tiếp tục bỏ hụi số tiền là 300.000 đồng và hốt được số tiền hụi là 17.700.000 đồng, cụ thể như sau: Hụi chết 07 phần x 1.000.000 đồng = 7.000.000 đồng. Hụi sống 16 phần x 700.000 đồng = 11.200.000 đồng. Trừ tiền hoa hồng của chủ hụi: 500.000 đồng. Tổng cộng: (7.000.000 đồng + 11.200.000 đồng) – (500.000 đồng) = 17.700.000 đồng.

Sau khi ông T hốt 02 chưng hụi trên thì bà D đã giao đủ số tiền hụi cho ông T nhận là 34.760.000 đồng (*17.060.000 đồng + 17.700.000 đồng*). Như vậy, hai chưng hụi nêu trên sau khi ông T hốt hụi thì ông T phải đóng lại cho bà D tổng số tiền hụi chết là 33.000.000 đồng *(hốt kỳ 7 thì đóng lại 17 lần hụi chết và hốt kỳ 08 thì đóng lại 16 lần hụi chết)*. Tuy nhiên ông T chỉ đóng lại cho bà D được 04 lần hụi chết với số tiền là 4.000.000 đồng. Còn nợ lại 29.000.000 đồng tiền hụi chết đến nay ông T không có đóng cho bà D mặc dù dây hụi này đã mãn từ đầu năm 2019 dương lịch. Việc bà D giao số tiền hụi 34.760.000 đồng cho ông T không có làm giấy tờ gì và cũng không có ai chứng kiến, chỉ có bà D và ông T giao dịch với nhau. Bà D giao số tiền hụi 34.760.000 đồng cho ông T làm hai lần. Lần đầu bà D giao cho ông T số tiền hụi là 17.060.000 đồng (*tiền hụi mà ông T hốt kỳ thứ 7*) khoảng 05 ngày sau khi bỏ hụi. Lần thứ hai bà D giao cho ông T số tiền hụi là 17.700.000 (*tiền hụi mà ông T hốt kỳ thứ 8*) khoảng 05 ngày sau khi bỏ hụi. Cả hai lần giao tiền hụi đều thực hiện tại nhà bà D. Việc ông T chơi hụi, hốt hụi và nợ hụi của bà D có những người chơi chung dây hụi này biết như là bà Nguyễn Thị C, bà Võ Thị Tuyết L, chị Lê Ngọc H, chị Lê Thúy N... Bà D xác định bà chỉ yêu cầu ông Trần Quốc T có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi là 29.000.000 đồng cho bà D, bà D không yêu cầu vợ ông T cùng có trách nhiệm trả nợ hụi với ông T cho bà D. Ngoài ra bà D không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông Trần Quốc T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có xuống địa phương để tống đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với ông Trần Quốc T tuy nhiên ông T không có mặt tại địa phương. Qua xác minh chính quyền địa phương thì được biết ông Trần Quốc T hiện tại không có mặt tại địa phương nhưng ông T vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và ông T vẫn có đi và về địa phương nhưng không biết chính xác khi nào ông T về. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T đối với yêu cầu đòi tiền hụi của bà D. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay nguyên đơn, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D. Buộc ông Trần Quốc T có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị D tổng số tiền nợ hụi là 29.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ngoài ra ông T còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Đặng Thị D khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Quốc T phải trả cho bà D số tiền nợ hụi là 29.000.000 đồng. Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã N, huyện H nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

Về nội dung vụ án:

[2] *Xét yêu cầu của bà Đặng Thị D về việc yêu cầu ông Trần Quốc T trả số tiền nợ hụi là 29.000.000 đồng,* Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà D có cung cấp cho Tòa án danh sách dây hụi tháng, loại hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 21/12/2016 âm lịch, có 24 chưng do bà Đặng Thị D làm chủ *(Bút lục số 12)*. Bà D xác định ông T tham gia 02 chưng trong dây hụi này. Đến kỳ hụi thứ 7 ông T bỏ hụi số tiền 320.000 đồng và hốt được số tiền là 17.060.000 đồng. Đến kỳ hụi thứ 08, ông T tiếp tục bỏ hụi số tiền là 300.000 đồng và hốt được số tiền hụi là 17.700.000 đồng. Cả hai lần hốt hụi nêu trên thì bà D đã trả đủ tiền hụi cho ông T mặc dù khi chung hụi thì hai bên không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi ông T phải đóng lại cho bà D tổng số tiền hụi chết là 33.000.000 đồng *(hốt kỳ 7 thì đóng lại 17 lần hụi chết và hốt kỳ 08 thì đóng lại 16 lần hụi chết)* tuy nhiên từ khi hốt hụi đến nay ông T chỉ đóng lại cho bà D được 04 lần hụi chết với số tiền là 4.000.000 đồng mặc dù dây hụi này đã mãn từ tháng 01 năm 2019.

[3] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không làm việc được với ông Trần Quốc T tuy nhiên Tòa án có tiến hành xác minh đối với một số người từng tham gia trong dây hụi này như là bà Nguyễn Thị C (trong danh sách hụi lấy tên là "5 C") tại biên bản xác minh ngày 26/11/2021 (Bút lục 48 – 49), bà Võ Thị Tuyết L (trong danh sách hụi lấy tên là "X") tại biên bản xác minh ngày 23/11/2021 (Bút lục 46 – 47), bà Lê Ngọc H (trong danh sách hụi lấy tên là "N") tại biên bản xác minh ngày 23/11/2021 (Bút lục 44 – 45) thì những người này đều xác định trước đây vào ngày 21/12/2016 âm lịch họ có tham gia dây hụi tháng (mỗi tháng khui 01 lần) loại hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 21/12/2016 âm lịch, hụi có 24 chưng do bà Đặng Thị D làm chủ. Đồng thời những người này cũng xác định ông Trần Quốc T có tham gia chơi 02 chưng trong dây hụi cùng với họ. Đến kỳ hụi thứ 7 ông T bỏ hụi số tiền là 320.000 đồng, hốt được số tiền là 17.060.000 đồng và kỳ hụi thứ 8 ông T bỏ hụi số tiền là 300.000 đồng hốt được số tiền là 17.700.000 đồng. Sau khi ông T hốt hụi thì bà D đã chung tiền hụi cho ông T đầy đủ vì sau khi ông T hốt hụi

bà D có đi gom tiền hụi của những người này để chung hụi cho ông T. Mặc khác sau khi bà D chung hụi cho ông T thì những lần đi gom hụi sau này họ có nghe bà D nói lại là sau khi ông T hốt cả 02 chưng hụi trong dây hụi nêu trên thì ông T chỉ đóng lại cho bà D được 04 lần hụi chết với số tiền 4.000.000 đồng. Còn nợ lại 29.000.000 đồng thì ông T không có đóng lại cho bà D.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, qua xem xét danh sách dây hụi tháng, loại hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 21/12/2016 âm lịch do bà D làm chủ, đối chiếu lời khai của bà D với lời khai của những người từng tham gia trong dây hụi này như là bà Nguyễn Thị C, bà Võ Thị Tuyết L, bà Lê Ngọc H có cơ sở xác định ông Trần Quốc T có tham gia 02 chưng trong tổng số 24 chưng của dây hụi tháng (mỗi tháng khui 01 lần), loại hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 21/12/2016 âm lịch do bà Đặng Thị D làm chủ và ông T đã hốt hụi vào kỳ thứ 7 và kỳ thứ 8 của dây hụi với tổng số tiền hụi hốt được là 34.760.000 đồng *(17.060.000 đồng + 17.700.000 đồng)*. Đồng thời sau khi hốt hụi thì ông T chỉ đóng lại cho bà D 04 lần hụi chết với số tiền là 4.000.000 đồng theo sự thừa nhận của bà D, còn nợ lại 29.000.000 đồng đến nay ông T không có đóng lại cho bà D. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D về việc yêu cầu ông Trần Quốc T phải trả số tiền nợ hụi là 29.000.000 đồng.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí: Ông Trần Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 1.450.000 đồng *(29.000.000 đồng x 5% = 1.450.000 đồng)*.

Bà Đặng Thị D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào các Điều 2; 6; 7; 7a; 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D.

Buộc ông Trần Quốc T có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị D số tiền nợ hụi là 29.000.000 đồng *(Hai mươi chín triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Trần Quốc T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 1.450.000 đồng *(Một triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng).*

Bà Đặng Thị D không phải chịu án phí. Bà D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 725.000 đồng theo biên lai thu số 0005890 ngày 06/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1b);
- VKSND huyện (2b);
- CC.THADS huyện (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh